

Bản án số: 37/2023/HS-PT
Ngày 14 tháng 6 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Anh Tuấn

Các Thẩm phán:

Ông Trần Minh Tân

Ông Trần Minh Tấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:
Ông Quan Tuấn Nghĩa, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 37/2023/TLPT-HS ngày 08/5/2023, do có kháng cáo của bị cáo Quách Như Y và bị hại Lâm Thị D đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2023/HS-ST ngày 30/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

- Bị cáo có kháng cáo, bị kháng nghị:

Họ và tên: **Quách Như Y**, sinh năm 1997, tại huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu; nơi cư trú: ấp B, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 12/12; con ông Quách Văn P, sinh năm 1976 và bà Phạm Hồng H, sinh năm 1979; có chồng là Huỳnh Nhựt A, sinh năm 1995; có 01 người con sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay, (có mặt).

- Các bị cáo không kháng cáo, bị kháng nghị:

1. Họ và tên: **Phạm Hồng H**, sinh năm 1979, tại huyện Đ, Bạc Liêu; nơi cư trú: ấp B, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; nghề nghiệp: mua bán; trình độ học vấn: 01/12; con ông Phạm Văn Đ (đã chết) và bà Lưu Thị T, sinh năm 1944; có chồng là Quách Văn P, sinh năm 1976; có 02 người con lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 2002; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 17/6/2021, bị Ủy ban nhân dân xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Xâm hại sức khỏe của người khác” số tiền 2.500.000 đồng, đã nộp tiền phạt xong; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay, (có mặt).

2. Họ và tên: **Quách Khánh V**, sinh năm 2002, tại huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu; nơi cư trú: ấp B, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: Không; giới tính: nam; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 08/12; con ông Quách Văn P, sinh năm 1976 và bà Phạm Hồng H, sinh năm 1979; có vợ là Từ Thị Út N, sinh năm 2002; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay, (có mặt).

- *Bị hại kháng cáo*: Bà Lâm Thị D, sinh năm 1981; địa chỉ: ấp B, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu, (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không bị kháng nghị*: Ông Quách Văn P (tên gọi khác: Khương), sinh năm 1976; địa chỉ: ấp B, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu, (không liên quan đến kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo H và ông Quách Văn P là vợ chồng, trong thời gian chung sống với bị cáo, ông P có mối quan hệ nam nữ với bà Lâm Thị D. Bị cáo H đã nhiều lần nhắc nhở nhưng ông P không thừa nhận có quan hệ nam nữ với bà D, thực tế ông P vẫn duy trì mối quan hệ với bà D.

Khoảng 19 giờ ngày 23/3/2022, bị cáo H nhìn thấy ông Quách Văn P đi vào nhà bà Lâm Thị D nên bị cáo gọi điện thoại cho các con là bị cáo Quách Như Y và Quách Khánh V đến nhà bà D với mục đích bắt trực tiếp ngoại tình của ông P với bà D. Tuy nhiên, bà D không mở cửa cho các bị cáo vào nhà, đến khoảng 00 giờ 10 phút ngày 24/3/2022, khi có lực lượng Công an xã L đến bà D mở cửa nhà thì các bị cáo H, Y, V vào trong nhà để kiểm tra, bị cáo V thấy ông P trốn trên trần nhà vệ sinh (trong nhà bà D). Do bức xúc việc ngoại tình giữa ông P và bà D, nên bị cáo H nắm tóc bà D, bị cáo Y, V có dùng tay xé áo, quần và cởi áo, quần của bà D ra khỏi người và dùng tay, chân đánh bà D. Sau khi cởi được quần, áo ra khỏi người bà D thì bị cáo H dùng tay nắm tóc kéo bà D từ trong nhà ra đến hàng ba bên hông nhà bà D cho nhiều người nhìn thấy với mục đích để làm nhục bà D. Trong lúc đang diễn ra sự việc có đối tượng dùng điện thoại di động quay video lại và hô hào, kích động, thúc đẩy việc cởi quần, áo ra khỏi người bà D để làm nhục.

Khoảng 09 giờ ngày 24/3/2022, bị cáo Quách Như Y dùng điện thoại di động đăng tải 04 đoạn video quay lại sự việc đánh, cởi quần áo bà D lên trang mạng xã hội Facebook bằng tài khoản của bị cáo Y có tên là “Như Y Quách” ở chế độ công khai cho nhiều người biết với mục đích làm nhục bà D kèm dòng trạng thái nội dung “để t coi m làm má tới cỡ nào. Bà con dòng họ chia sẻ giúp cho người ta biết chút con đĩ này nó giựt ck người ta bắt gian tại nhà nó. Con nữa nge mọi người nhớ đón coi tiếp phần sau nhé”. Nội dung trên được bị cáo Y giải

trình là: “để tao coi mày làm má tới cỡ nào. Bà con dòng họ chia sẽ giúp cho người ta biết chút con đĩ này nó giết chồng người ta bắt gian tại nhà nó. Còn nữa nghe mọi người nhớ đón coi tiếp phần sau nhé”.

Sau khi bị làm nhục, ngày 25/3/2022, bà D có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với những người có hành vi làm nhục bà.

Cáo trạng số 06/CT-VKS-HS ngày 25/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu truy tố bị cáo Quách Như Y về tội “Làm nhục người khác” quy định tại điểm a, e khoản 2 Điều 155 Bộ luật Hình sự; truy tố các bị cáo Phạm Hồng H, Quách Khánh V về tội “Làm nhục người khác” quy định tại khoản 1 Điều 155 Bộ luật Hình sự.

Từ nội dung trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2023/HS-ST ngày 30/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu quyết định: Tuyên bố các bị cáo Quách Như Y, Phạm Hồng H và Quách Khánh V phạm tội “Làm nhục người khác”.

1.1. Áp dụng các điểm a, e khoản 2 Điều 155; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Quách Như Y 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án.

1.2. Áp dụng khoản 1 Điều 155; các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 36, Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Hồng H 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ.

1.3. Áp dụng khoản 1 Điều 155; các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 36, Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Quách Khánh V 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Phạm Hồng H, Quách Khánh V cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo Phạm Hồng H, Quách Khánh V có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã L trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Phạm Hồng H, Quách Khánh V.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 585, 586, 587, 592, 593 Bộ luật dân sự. Buộc các bị cáo Quách Như Y, Quách Khánh V, Phạm Hồng H, mỗi bị cáo bồi thường cho bà Lâm Thị D số tiền 2.374.785 đồng.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền yêu cầu thi hành án, lãi suất trong giai đoạn thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

- Ngày 27/4/2023 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu ban hành quyết định kháng nghị số 02/QĐ-VKS-P7, đề nghị cấp phúc thẩm sửa một phần Bản án sơ thẩm theo hướng: Buộc các bị cáo H, V phải thực hiện nghĩa vụ khi bị kết án cải tạo không giam giữ, theo khoản 4 Điều 36 Bộ luật Hình sự. Không áp dụng tình tiết phạm tội hai lần trở lên theo điểm a khoản 2 Điều 155 Bộ luật Hình sự;

áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và giảm hình phạt đối với bị cáo Y.

- Ngày 03/4/2023 bị cáo Y kháng cáo xin được hưởng án treo. Tại phiên tòa bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- Ngày 13/4/2023 bị hại D kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo Y và không cho bị cáo hưởng án treo; yêu cầu bồi thường danh dự nhân phẩm và chi phí điều trị bằng tổng số tiền 16.674.355đ, không đồng ý cấp sơ thẩm chia đôi số tiền bồi thường danh dự, nhân phẩm. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại xin rút lại toàn bộ kháng cáo và xin không xử phạt tù đối với bị cáo Y.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ, nên việc truy tố, xét xử các bị cáo là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Tuy nhiên, khi áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo H, V cấp sơ thẩm không buộc các bị cáo khấu trừ thu nhập là chưa đúng theo quy định tại khoản 4 Điều 36 Bộ luật Hình sự và áp dụng điểm a khoản 2 Điều 155 đối với bị cáo Y là chưa đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa bị hại xin rút toàn bộ kháng cáo và xin không xử phạt tù đối với bị cáo Y.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu và chấp nhận kháng cáo của bị cáo Quách Như Y, chấp nhận rút kháng cáo của bị hại, áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357, điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị hại, sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2023/HSST ngày 30/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu theo hướng buộc các bị cáo H, V phải thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại khoản 4 Điều 36 Bộ luật Hình sự, không áp dụng điểm a khoản 2 Điều 155, áp dụng thêm điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo Y, xử phạt bị cáo Y 12 tháng cải tạo không giam giữ, không buộc bị cáo phải thực hiện nghĩa vụ theo khoản 4 Điều 36 Bộ luật Hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị hại và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Các bị cáo H, V và Y đã có hành vi cởi quần, áo của bị hại ra khỏi người bị hại và kéo bị hại từ trong nhà ra trước hàng ba bên hông nhà bị hại cho nhiều người xem, riêng bị cáo Y còn dùng điện thoại đăng 04 đoạn video quay cảnh các bị cáo cởi quần, áo của bị hại đăng lên mạng xã hội Facebook cho nhiều người cùng xem, với mục đích làm nhục bị hại. Hành vi của

các bị cáo được quy định trong Bộ luật Hình sự, nên việc truy tố, xét xử đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Y xin được hưởng án treo. Hội đồng xét xử xét thấy, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, chỉ vì những mâu thuẫn nhỏ nhặt trong cuộc sống mà bị cáo bất chấp pháp luật, xem thường danh dự, nhân phẩm, uy tín của người khác, trong ba bị cáo thì bị cáo là người thực hiện hành vi quyết liệt nhất, tại nhà bị hại, bị cáo tham gia cởi quần áo của bị hại và cùng với bị cáo H xô đẩy bị hại ra đến hàng ba bên hông nhà bị hại cho mọi người xem, hành vi này của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội làm nhục người khác, nhưng không dừng lại ở đó, đến sáng hôm sau, bị cáo dùng điện thoại để đăng những đoạn video quay lại cảnh các bị cáo cởi quần áo của bị hại lên mạng xã hội Facebook cho nhiều người cùng xem và kèm theo dòng trạng thái kêu gọi mọi người cùng chia sẻ cho nhiều người cùng xem, nên bị cáo phải chịu thêm tình tiết định khung tại điểm e khoản 2 Điều 155 Bộ luật Hình sự. Tuy, bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và bị hại xin không xử phạt tù đối với bị cáo, nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nhưng có 2 tình tiết định khung tại khoản 2 Điều 155 Bộ luật Hình sự, xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và theo quy định tại khoản 5 Điều 3 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, bị cáo không đủ điều kiện để áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo hưởng án treo, nên cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật cho bị cáo và cũng để răn đe phòng ngừa chung, việc cho bị cáo hưởng án treo không đảm bảo được tính răn đe phòng ngừa chung cho xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo.

[3] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[3.1] Xét kháng nghị và đề nghị không áp dụng điểm a khoản 2 Điều 155 và áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Quách Như Y. Hội đồng xét xử xét thấy, hành vi của bị cáo được thực hiện hai lần cách biệt nhau, không liên tục về mặt thời gian, mỗi lần thực hiện hành vi đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm, nên bị cáo phải chịu tình tiết định khung phạm tội nhiều lần theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 155 Bộ luật Hình sự và do đó bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu cũng như đề nghị của Kiểm sát viên.

[3.2] Xét kháng nghị và đề nghị buộc các bị cáo Phạm Hồng H và Quách Khánh V phải thực hiện những nghĩa vụ theo quy định tại khoản 4 Điều 36 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy, theo khoản 3 Điều 36 Bộ luật Hình sự

quy định “Trong thời gian chấp hành án, người bị kết án phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ và bị khấu trừ một phần thu nhập từ 05% đến 20% để sung quỹ nhà nước. Việc khấu trừ thu nhập được thực hiện hằng tháng...”, theo đó cấp sơ thẩm khi tuyên phạt bị cáo H, bị cáo V bằng hình thức cải tạo không giam giữ nhưng không buộc các bị cáo phải khấu trừ thu nhập sung quỹ nhà nước là chưa đúng quy định pháp luật, kháng nghị và đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu đề nghị buộc các bị cáo phải thực hiện những nghĩa vụ theo quy định tại khoản 4 Điều 36 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên được chấp nhận. Tuy nhiên, quá trình điều tra, truy tố các cơ quan tiến hành tố tụng không chứng minh được các bị cáo có việc làm và thu nhập hằng tháng ổn định, nên chỉ cần buộc các bị cáo H, V phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng là phù hợp. Giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện Đông H áp dụng biện pháp lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian chấp hành án, theo quy định tại khoản 4 Điều 36 Bộ luật Hình sự.

[4] Xét kháng cáo của bị hại Lâm Thị D. Hội đồng xét xử xét thấy, tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại D xin rút toàn bộ kháng cáo và xin không xử phạt tù đối với bị cáo Y, xét thấy việc rút kháng cáo của bị hại là tự nguyện, phù hợp pháp luật, nên cấp phúc thẩm đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bà D.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Quách Như Y phải chịu 200.000 đồng.

[6] Các phần Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2023/HS-ST ngày 30 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu không có kháng cáo, không bị kháng nghị và không liên quan đến kháng cáo, cấp phúc thẩm không đặt ra xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 260 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357; Điều 342; Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Quách Như Y, chấp nhận một phần kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bà Lâm Thị D, sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2023/HS-ST ngày 30/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

2. Tuyên bố các bị cáo Quách Như Y, Phạm Hồng H và Quách Khánh V phạm tội “Làm nhục người khác”.

2.1. Áp dụng các điểm a, e khoản 2 Điều 155; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Quách Như Y 04 (Bốn) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án.

2.2. Áp dụng khoản 1 Điều 155; các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 36; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Hồng H 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu nhận được Bản án và quyết định thi hành án.

2.3. Áp dụng khoản 1 Điều 155; các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 36, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Quách Khánh V 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu nhận được Bản án và quyết định thi hành án.

Giao các bị cáo Phạm Hồng H, Quách Khánh V cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu giám sát, giáo dục và áp dụng biện pháp lao động phục vụ cộng đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 36 Bộ luật Hình sự trong thời gian chấp hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 585, 586, 587, 592, 593 Bộ luật Dân sự. Buộc các bị cáo Quách Như Y, Quách Khánh V, Phạm Hồng H, mỗi bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bà Lâm Thị D số tiền 2.374.785 đồng (Hai triệu, ba trăm bảy mươi bốn ngàn, bảy trăm tám mươi lăm đồng). Bị cáo Quách Như Y nộp số tiền 2.374.785 đồng (Hai triệu, ba trăm bảy mươi bốn ngàn, bảy trăm tám mươi lăm đồng), theo biên lai thu số 0003097 ngày 28/4/2023, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu được đổi trừ.

Bà Lâm Thị D được nhận số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) do bị cáo Phạm Hồng H nộp khắc phục hậu quả, theo biên lai thu tiền số 0003079 ngày 07/3/2023 và số tiền 2.374.785 đồng (Hai triệu, ba trăm bảy mươi bốn ngàn, bảy trăm tám mươi lăm đồng) do bị cáo Quách Như Y nộp, theo biên lai thu số 0003097 ngày 28/4/2023, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

4. Các phần quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2023/HSST ngày 30/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu không có kháng cáo không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Về án phí hình sự phúc thẩm, dân sự phúc thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23, 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Quách Như Y phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng), bà Lâm Thị D không phải chịu.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND CC tại TP.HCM
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Đ;
- Phòng HSNV CA tỉnh Bạc Liêu;
- TAND huyện Đ;
- CQĐT huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu:HS, THS, THCTP;

(Đã ký)

Bùi Anh Tuấn